



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/1 (TÍCH HỢP) - CƠ SỞ 1 - PHÒNG 103

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	AN	x	01/12/2017	1/1	
2	LÊ HUY	ANH		02/09/2017	1/1	
3	TRÀ VŨ LAN	ANH	x	13/09/2017	1/1	
4	LÊ PHÚC HỒNG	ANH	x	16/07/2017	1/1	
5	NGUYỄN	DŨNG		18/08/2017	1/1	
6	VÕ MINH	ĐĂNG		16/09/2017	1/1	
7	VŨ NGUYỄN NGỌC	HÂN	x	03/01/2017	1/1	
8	LÊ QUANG	KHAI		04/03/2017	1/1	
9	ĐẶNG TRỌNG	KHANG		23/06/2017	1/1	
10	VÕ BẢO	KHANG		20/10/2017	1/1	
11	PHẠM NGÂN	KHÁNH	x	04/10/2017	1/1	
12	LÊ DUY	KHÔI		17/01/2017	1/1	
13	MAI THANH	LÂM		26/09/2017	1/1	
14	NGUYỄN PHƯƠNG THUY	LÂM	x	06/05/2017	1/1	
15	TRƯƠNG TRỌNG	LÊ		10/05/2017	1/1	
16	LẠI NGUYỄN MỸ	LINH	x	18/04/2017	1/1	
17	TRỊNH KHÁNH	LINH	x	29/09/2017	1/1	
18	NGUYỄN MẠNH BẢO	LONG		20/11/2017	1/1	
19	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	x	25/12/2017	1/1	
20	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	x	11/01/2017	1/1	
21	LÊ AN	NGUYỄN		24/10/2017	1/1	
22	ĐÀO XUÂN	NHI	x	31/03/2017	1/1	
23	PHẠM NHÃ	PHƯƠNG	x	26/09/2017	1/1	
24	NGUYỄN THIÊN	TÂN		04/11/2017	1/1	
25	NGUY QUANG	THẮNG		01/07/2017	1/1	
26	NGUYỄN NHÃ LAM	THANH	x	24/03/2017	1/1	
27	ĐẶNG TRƯỜNG THIÊN	THANH		02/11/2017	1/1	
28	NGUYỄN HOÀNG MAI	THẢO	x	28/06/2017	1/1	
29	MAI ĐỨC	THỊNH		27/10/2017	1/1	
30	NGUYỄN NGUYỄN	THƯƠNG	x	26/06/2017	1/1	
31	TRẦN THIÊN BẢO	TRẦN	x	25/03/2017	1/1	
32	NGUYỄN TRẦN MINH	TRIẾT		14/05/2017	1/1	
33	ĐẶNG CỬU ANH	TÙNG		23/01/2017	1/1	
34	HUỲNH THẾ	UY		11/02/2017	1/1	
35	LÊ THANH NHÃ	UYÊN	x	18/10/2017	1/1	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/2 (SMART) - CƠ SỞ 1 - PHÒNG 104

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG TRÂM	ANH	x	15/11/2017	1/2	
2	PHẠM VĂN HẢI	ANH		11/03/2017	1/2	
3	ĐÀO NGỌC BẢO	ANH	x	10/01/2017	1/2	
4	TẠ QUANG	DŨNG		30/05/2017	1/2	
5	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	x	28/12/2017	1/2	
6	TRẦN BUI THANH	HÀ	x	21/07/2017	1/2	
7	KIM GIA	HÂN	x	11/06/2017	1/2	
8	NGUYỄN QUỐC	HÙNG		07/02/2017	1/2	
9	HOÀNG PHẠM GIA	HÙNG		13/08/2017	1/2	
10	NGUYỄN VŨ MINH	HUY		12/10/2017	1/2	
11	BUI HOÀNG	KHANG		27/05/2017	1/2	
12	VÕ NAM	KHANG		15/01/2017	1/2	
13	NGUYỄN ANH	KHOA		16/12/2017	1/2	
14	HUỖNH NGUYỄN	KHÔI		28/06/2017	1/2	
15	TRẦN NGỌC MINH	KHÔI		23/02/2017	1/2	
16	NGUYỄN GIA	KIÊN		15/10/2017	1/2	
17	TĂNG THIÊN	KIM	x	08/07/2017	1/2	
18	LÊ TRẦN ĐỨC	LÂM		18/03/2017	1/2	
19	HOÀNG NHẬT	LINH	x	02/12/2017	1/2	
20	TRẦN TUÂN	LONG		18/07/2017	1/2	
21	TRẦN TUỆ	MÃN	x	21/11/2017	1/2	
22	NGUYỄN BUI THẢO	MY	x	14/05/2017	1/2	
23	NGUYỄN HÀ	MY	x	19/11/2017	1/2	
24	LÊ KHÁNH	NAM		06/03/2017	1/2	
25	PHAN KHÁNH	NGÂN	x	28/05/2017	1/2	
26	NGUYỄN CAO BẢO	NGỌC	x	04/02/2017	1/2	
27	TRẦN TRỊNH MINH	NGUYỄN	x	23/09/2017	1/2	
28	NGUYỄN QUỐC THIÊN	NHÂN		11/02/2017	1/2	
29	TỔNG THANH MINH	NHẬT		02/05/2017	1/2	
30	NGUYỄN THÁI NGỌC	NHI	x	02/12/2017	1/2	
31	ĐỖ DƯƠNG QUỲNH	NHƯ	x	05/07/2017	1/2	
32	TRẦN HUY	PHÁT		14/07/2017	1/2	
33	PHAN THIÊN	PHÚC		01/12/2017	1/2	
34	LÊ HOÀNG	PHÚC		12/11/2017	1/2	
35	ĐINH NGUYỄN HOÀNG	TÂN		01/05/2017	1/2	
36	ĐỖ HỮU	THIÊN		29/07/2017	1/2	
37	NGUYỄN PHƯỚC	THỊNH		23/10/2017	1/2	
38	NGUYỄN MINH	THƯ	x	07/11/2017	1/2	
39	NGUYỄN NGỌC THANH	THÚY	x	19/10/2017	1/2	
40	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	x	02/10/2017	1/2	
41	DƯƠNG ĐỨC	TÙNG		06/05/2017	1/2	
42	ĐÀM PHƯƠNG	UYÊN	x	01/06/2017	1/2	
43	KHÔNG VŨ TƯỜNG	VY	x	09/02/2017	1/2	
44	LA THUY DUY	VỸ		24/03/2017	1/2	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/3 (ISMART) - CƠ SỞ 1 - PHÒNG 202

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	NGUYỄN LÊ MINH	AN		24/10/2017	1/3	
2	HOÀNG ĐỨC THIÊN	ẤN		30/10/2017	1/3	
3	ĐỖ PHÚC	ANH		04/12/2017	1/3	
4	NGUYỄN MINH	ANH	x	30/11/2017	1/3	
5	VŨ MINH	ANH	x	30/09/2017	1/3	
6	PHẠM PHƯƠNG	ANH	x	02/05/2017	1/3	
7	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO		16/05/2017	1/3	
8	HUỲNH BẢO	CHÂU	x	10/01/2017	1/3	
9	LÂM KHÁNH	DUY		10/02/2017	1/3	
10	NGÔ THÀNH	ĐẠT		24/10/2017	1/3	
11	HOÀNG NGUYỄN MINH	HÂN	x	07/05/2017	1/3	
12	NGÔ BẢO	HÂN	x	18/11/2017	1/3	
13	TRẦN QUANG	HIỂN		09/12/2017	1/3	
14	NGUYỄN ĐỨC	HUY		31/12/2017	1/3	
15	HOÀNG MINH	KHANG		10/10/2017	1/3	
16	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	KHOA		04/08/2017	1/3	
17	PHAN TRẦN ĐĂNG	KHÔI		24/01/2017	1/3	
18	THIỀU KHẮC TUẤN	KIỆT		02/11/2017	1/3	
19	HOÀNG NGỌC THIÊN	KIM	x	16/08/2017	1/3	
20	TRẦN AN	KỶ	x	24/11/2017	1/3	
21	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	LINH	x	29/07/2017	1/3	
22	VŨ BÌNH	MINH		02/06/2017	1/3	
23	ĐẶNG HUYỀN	MY	x	09/05/2017	1/3	
24	MAI TRỊNH THÊN	MỸ	x	22/03/2017	1/3	
25	ĐINH PHẠM PHƯƠNG	NAM		09/06/2017	1/3	
26	NGUYỄN QUỐC BẢO	NAM		11/02/2017	1/3	
27	VÕ NGỌC KHÁNH	NGÂN	x	01/02/2017	1/3	
28	LÊ NGUYỄN HỒNG	NGỌC	x	22/05/2017	1/3	
29	NGUYỄN ĐÌNH	NGUYỄN		23/05/2017	1/3	
30	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN		02/05/2017	1/3	
31	NGUYỄN HIỀN THẢO	NHI	x	02/09/2017	1/3	
32	LÊ NGUYỄN AN	NHIÊN	x	11/06/2017	1/3	
33	TRẦN HOÀNG	PHÁT		30/09/2017	1/3	
34	PHẠM QUANG	PHÚC		19/07/2017	1/3	
35	ĐẶNG MINH	PHÚC		18/05/2017	1/3	
36	PHÙNG TỊNH	PHƯƠNG	x	20/05/2017	1/3	
37	BÙI HẢI	QUỲNH	x	17/07/2017	1/3	
38	LÊ PHÚ	TÀI		27/07/2017	1/3	
39	TRẦN NGUYỄN PHÚC	THIÊN		27/03/2017	1/3	
40	LÊ NAM	THƯ	x	05/07/2017	1/3	
41	NGÔ VÕ HUYỀN	TRẦN	x	23/07/2017	1/3	
42	ĐINH NGỌC MINH	TUỆ	x	09/11/2017	1/3	
43	TRẦN NGỌC TỬ	UYÊN	x	03/08/2017	1/3	
44	PHẠM PHƯƠNG NHÃ	UYÊN	x	17/11/2017	1/3	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/4 (ISMART) - CƠ SỞ 1 - PHÒNG 203
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	PHẠM QUỲNH	ANH	x	03/05/2017	1/4	
2	HOÀNG PHÚ	ANH		24/01/2017	1/4	
3	VĂN GIA	BẢO		13/12/2017	1/4	
4	NGÔ VŨ KHÁNH	CHI	x	18/07/2017	1/4	
5	PHẠM NGỌC	DIỆP	x	19/12/2017	1/4	
6	NGUYỄN BẢO	DUY		01/01/2017	1/4	
7	BÙI KIM	ĐAN	x	15/03/2017	1/4	
8	PHẠM HOÀNG	ĐĂNG		15/03/2017	1/4	
9	DƯƠNG NGỌC BẢO	HÂN	x	11/11/2017	1/4	
10	NGUYỄN PHƯƠNG KHẢ	HÂN	x	07/02/2017	1/4	
11	TRẦN LỆNH TRUNG	HIẾU		29/07/2017	1/4	
12	LƯU TRẦN THIÊN	HƯƠNG	x	11/04/2017	1/4	
13	BÙI PHẠM KHÁNH	HUYỀN	x	24/04/2017	1/4	
14	TRẦN HOÀNG MINH	KHANG		15/08/2017	1/4	
15	TRẦN ĐĂNG	KHOA		01/05/2017	1/4	
16	LƯƠNG MINH	KHOA		26/06/2017	1/4	
17	NGUYỄN TRUNG	KIÊN		18/03/2017	1/4	
18	TRẦN	LÂM		12/01/2017	1/4	
19	NGUYỄN VŨ GIA	LINH	x	11/11/2017	1/4	
20	VŨ HẢI	MINH		05/02/2017	1/4	
21	PHẠM HOÀNG	MINH		13/10/2017	1/4	
22	NGUYỄN PHẠM TRÀ	MY	x	09/05/2017	1/4	
23	NGUYỄN HẢI	NAM		28/04/2017	1/4	
24	TẠ NGỌC KHÁNH	NGÂN	x	15/11/2017	1/4	
25	PHAN BẢO	NGỌC	x	29/10/2017	1/4	
26	PHẠM LÝ TUỆ	NHI	x	10/09/2017	1/4	
27	TRẦN HUỲNH QUỲNH	NHƯ	x	29/06/2017	1/4	
28	NGUYỄN TẤN	PHÁT		12/12/2017	1/4	
29	NGUYỄN TRẦN GIA	PHÚ		08/04/2017	1/4	
30	BẠCH THÁI HỒNG	PHÚC		12/03/2017	1/4	
31	LÊ MINH	PHÚC		18/04/2017	1/4	
32	ĐỖ GIA	PHÚC		12/10/2017	1/4	
33	NGUYỄN VÕ MINH	PHƯƠNG	x	11/03/2017	1/4	
34	LẠI ĐỨC	QUANG		25/06/2017	1/4	
35	LÊ VĂN MINH	QUANG		25/12/2017	1/4	
36	ĐẶNG NGỌC ANH	THƯ	x	19/03/2017	1/4	
37	NGUYỄN KHẢI	THƯ	x	30/09/2017	1/4	
38	TRẦN ANH	THƯ	x	07/11/2017	1/4	
39	ĐỖ PHƯƠNG	THY	x	02/02/2017	1/4	
40	ĐINH ĐẶNG MINH	TRÍ		27/06/2016	1/4	
41	NGUYỄN HOÀNG NHẢ	UYỀN	x	29/04/2017	1/4	
42	LÊ CÁT TƯỜNG	VY	x	21/10/2017	1/4	
43	PHÙNG THIÊN	VY	x	28/05/2017	1/4	
44	HÀ LÊ	VY	x	16/02/2017	1/4	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/5 (SMART) - CƠ SỞ 1 - PHÒNG 204

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	PHẠM TÚ	ANH	x	30/11/2017	1/5	
2	PHẠM NGUYỄN BẢO	ANH	x	21/12/2017	1/5	
3	NGÔ CÁT	ANH	x	14/01/2017	1/5	
4	BÙI NGỌC MINH	ANH	x	13/04/2017	1/5	
5	TRỊNH GIA	BẢO		05/03/2017	1/5	
6	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG		21/04/2017	1/5	
7	NGUYỄN	ĐOÀN		15/02/2017	1/5	
8	NGUYỄN HOÀNG BẢO	HÂN	x	18/04/2017	1/5	
9	NGUYỄN LƯU GIA	HÂN	x	13/10/2017	1/5	
10	NGUYỄN DUY	HIỆU		13/05/2017	1/5	
11	TRÀ NHẬT	HUY		24/06/2017	1/5	
12	NGUYỄN VŨ	HUY		31/12/2017	1/5	
13	TRẦN LÊ MINH	HY		15/06/2017	1/5	
14	TRẦN TUẤN	KHẢI		21/11/2017	1/5	
15	VÕ MINH	KHANG		15/04/2017	1/5	
16	PHẠM GIA	KHÁNH		23/01/2017	1/5	
17	NGUYỄN ANH	KHOA		24/04/2017	1/5	
18	NGUYỄN NHẬT	KHÔI		28/11/2017	1/5	
19	LÊ MINH	KHÔI		13/06/2017	1/5	
20	TỔNG GIA	LINH	x	03/12/2017	1/5	
21	NGUYỄN HUỲNH TÚ	LINH	x	18/09/2017	1/5	
22	HOÀNG NGỌC	LINH	x	21/07/2017	1/5	
23	TẠ QUANG	MINH		15/05/2017	1/5	
24	NGUYỄN THANH THẢO	MY	x	21/09/2017	1/5	
25	BÙI THẢO HẢI	MY	x	28/09/2017	1/5	
26	VŨ HOÀNG	NAM		10/05/2017	1/5	
27	HUỲNH NGỌC GIA	NGHI	x	16/01/2017	1/5	
28	TÔ LÊ BẢO	NGỌC	x	15/10/2017	1/5	
29	TRẦN MINH	NHẬT		21/04/2017	1/5	
30	NGUYỄN NGỌC TUỆ	NHI	x	21/10/2017	1/5	
31	ĐẶNG AN	NHIÊN	x	15/12/2017	1/5	
32	VŨ MINH	PHÚC		27/06/2017	1/5	
33	NGUYỄN LÊ THIÊN	PHÚC		25/08/2017	1/5	
34	BÙI CÔNG	PHÚC		16/03/2017	1/5	
35	VŨ MINH	QUANG		17/05/2017	1/5	
36	VŨ ĐẶNG NGỌC	THẢO	x	29/01/2017	1/5	
37	ĐẶNG PHẠM ÁI	THIÊN	x	08/07/2017	1/5	
38	TRẦN PHƯỚC	THỊNH		26/04/2017	1/5	
39	HUỲNH ANH	THƯ	x	06/06/2017	1/5	
40	NGUYỄN HỒNG	TRÀ	x	18/09/2017	1/5	
41	ĐOÀN LÊ THẢO	UYÊN	x	08/12/2017	1/5	
42	VÕ NGỌC NHÃ	UYÊN	x	18/06/2017	1/5	
43	LÊ ĐỨC	VƯƠNG		24/05/2017	1/5	
44	LÊ KIM	VY	x	19/05/2017	1/5	
45	LÝ TRỊNH MINH	VY	x	18/07/2017	1/5	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/6 (ILA) - CƠ SỞ 1 - PHÒNG 209
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	ĐỖ HÀ PHÚC	AN	x	12/06/2017	1/6	
2	NGUYỄN THIÊN	ÂN		02/11/2017	1/6	
3	LÊ VƯƠNG TUẤN	ANH		09/06/2017	1/6	
4	LÊ GIA	BẢO		18/06/2017	1/6	
5	CAO HOÀNG NGỌC	DIỆP	x	02/06/2017	1/6	
6	GIANG HOÀNG LINH	ĐAN	x	15/09/2017	1/6	
7	TRẦN HOÀNG THIÊN	ĐĂNG		15/02/2017	1/6	
8	LÊ NGỌC BẢO	HÂN	x	09/01/2017	1/6	
9	NGUYỄN THANH	HÙNG		04/02/2017	1/6	
10	HỒ NGUYỄN THIÊN	HÙNG		29/08/2017	1/6	
11	PHẠM VŨ KHÁNH	HÙNG		10/10/2017	1/6	
12	BÙI DUY	KHẢI		25/01/2017	1/6	
13	NGUYỄN MINH	KHANG		12/11/2017	1/6	
14	TRẦN LƯU NGÂN	KHÁNH	x	02/09/2017	1/6	
15	LÊ ĐÌNH ĐĂNG	KHOA		10/08/2017	1/6	
16	LÊ ANH	KHÔI		21/10/2017	1/6	
17	PHÙNG QUANG	KHÔI		17/08/2017	1/6	
18	CAO QUANG	LÂM		19/04/2017	1/6	
19	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	MINH		15/09/2017	1/6	
20	VƯƠNG NHẬT	MINH		17/12/2017	1/6	
21	NGUYỄN ĐỨC	MINH		20/11/2017	1/6	
22	NGUYỄN KỶ	NAM		31/12/2017	1/6	
23	PHẠM PHƯƠNG	NGHI	x	21/06/2017	1/6	
24	NGUYỄN TRƯỞNG THANH	NGỌC	x	25/03/2017	1/6	
25	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	NGUYỄN		24/07/2017	1/6	
26	NGUYỄN THÀNH	PHÁT		11/11/2017	1/6	
27	TRẦN GIA	PHÁT		15/12/2017	1/6	
28	VŨ TIẾN	PHONG		27/09/2017	1/6	
29	TRẦN MINH	PHÚC		26/01/2017	1/6	
30	NGUYỄN PHẠM HỮU	PHƯỚC		19/12/2017	1/6	
31	PHẠM NHƯ	QUỲNH	x	09/08/2017	1/6	
32	NGUYỄN NGỌC	THANH		24/11/2017	1/6	
33	NGUYỄN CAO XUÂN	THƯ	x	08/10/2017	1/6	
34	ĐỖ NGUYỄN KHÁNH	THY	x	16/05/2017	1/6	
35	NGUYỄN ĐOÀN MINH	TRÍ		14/09/2017	1/6	
36	HUỲNH NGỌC ANH	TUYẾT	x	05/09/2017	1/6	
37	PHẠM NHÃ	UYÊN	x	05/09/2017	1/6	
38	QUAN HỌC	VINH		20/08/2017	1/6	
39	NGUYỄN HÀ	VY	x	13/12/2017	1/6	
40	ĐỖ PHƯƠNG	YÊN	x	16/02/2017	1/6	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/7 (ILA) - CƠ SỞ 1 - PHÒNG 208

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	HUYỀN TÂM LỘC	AN	x	28/03/2017	1/7	
2	TRƯƠNG HOÀNG	ANH		16/05/2017	1/7	
3	NGUYỄN LÊ QUỲNH	ANH	x	01/07/2017	1/7	
4	PHẠM NGÔ MINH	ANH		01/12/2017	1/7	
5	TRẦN DUY	BẢO		29/04/2017	1/7	
6	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	x	15/02/2017	1/7	
7	PHAN PHÚC	DUY		14/02/2017	1/7	
8	LÊ TIỂU LINH	ĐAN	x	15/11/2017	1/7	
9	NGUYỄN DIỆU	HAI	x	03/08/2017	1/7	
10	NGÔ QUỐC	HUNG		09/09/2017	1/7	
11	LÊ KHÁNH	HUY		10/07/2017	1/7	
12	ĐẶNG NGUYỄN DUY	KHANG		06/10/2017	1/7	
13	PHÙNG BẢO	KHANG		14/09/2017	1/7	
14	NGUYỄN MINH	KHANG		01/01/2017	1/7	
15	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHOA		14/11/2017	1/7	
16	NGUYỄN DUY	KHÔI		26/11/2017	1/7	
17	PHẠM TRUNG	KIỆN		01/08/2017	1/7	
18	BÙI ĐỨC	LONG		11/07/2017	1/7	
19	LÊ TRIỆU THANH	MAI	x	30/01/2017	1/7	
20	NGUYỄN CHÂU NHẬT	MINH		23/11/2017	1/7	
21	VŨ THIÊN	MINH		01/06/2017	1/7	
22	VŨ TRÍ	MINH		05/12/2017	1/7	
23	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	NAM		20/04/2017	1/7	
24	HOÀNG THANH	NGỌC	x	07/01/2017	1/7	
25	VŨ HOÀNG BẢO	NGỌC	x	18/03/2017	1/7	
26	LÊ BẢO	NHI	x	15/05/2017	1/7	
27	NGÔ NGỌC THIÊN	PHÚ		01/04/2017	1/7	
28	NGUYỄN NGỌC HỒNG	PHÚC	x	20/02/2017	1/7	
29	LÊ THIÊN	QUỐC		01/11/2017	1/7	
30	VÕ VĂN PHÚ	QUÝ		27/12/2017	1/7	
31	MAI HIỀN	TÀI		26/09/2017	1/7	
32	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH		21/05/2017	1/7	
33	TRẦN UYÊN	THƯ	x	12/04/2017	1/7	
34	TRƯƠNG HUỲNH THẢO	TIÊN	x	19/08/2017	1/7	
35	PHẠM NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	x	27/10/2017	1/7	
36	PHAN PHÚ	TRỌNG		12/07/2017	1/7	
37	ĐOÀN NGỌC NHÃ	TRÚC	x	15/12/2017	1/7	
38	HOÀNG MINH	TÚ		19/09/2017	1/7	
39	PHAN HUỲNH UYÊN	VY	x	05/06/2017	1/7	
40	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	x	21/05/2017	1/7	



UBND QUẬN GÒ VẤP

TRƯỜNG TH PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/8 (ILA) - CƠ SỞ 2 - PHÒNG 107****NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	VŨ THIÊN	AN		27/08/2017	1/8	
2	VÕ DUY	ANH		10/10/2017	1/8	
3	PHẠM LÊ PHƯƠNG	ANH	x	16/12/2017	1/8	
4	TRỊNH MINH	ANH	x	21/04/2017	1/8	
5	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO		07/11/2017	1/8	
6	TRẦN ĐÌNH KHÁNH	DUY		02/01/2017	1/8	
7	NGUYỄN NGỌC LINH	ĐAN	x	21/01/2017	1/8	
8	LÊ NGUYỄN TRUNG	HIẾU		29/03/2017	1/8	
9	NGUYỄN PHÚC	HÙNG		11/08/2017	1/8	
10	PHẠM ĐẶNG MINH	HUY		16/12/2017	1/8	
11	LÊ MINH	HUY		26/09/2017	1/8	
12	ĐỖ MINH	KHANG		23/09/2017	1/8	
13	NGUYỄN TRẦN GIA	KHANG		07/11/2017	1/8	
14	TRẦN MAI	KHANH	x	22/05/2017	1/8	
15	NGUYỄN TẤN ĐĂNG	KHOA		24/03/2017	1/8	
16	TRỊNH ANH	KHÔI		12/02/2017	1/8	
17	TRẦN NGỌC DIỄM	KIỀU	x	18/02/2017	1/8	
18	NGUYỄN MẠNH	LÂM		20/01/2017	1/8	
19	ĐỖ HOÀNG	LONG		25/03/2017	1/8	
20	DƯƠNG NGUYỄN TRÚC	MI	x	06/03/2017	1/8	
21	HUỲNH CÔNG	MINH		07/03/2017	1/8	
22	NGUYỄN LÊ NHẬT	MINH		27/08/2017	1/8	
23	VŨ HỒNG THẢO	MY	x	25/11/2017	1/8	
24	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	x	27/09/2017	1/8	
25	VÕ LÊ HOÀNG	NHÂN		20/12/2017	1/8	
26	NGUYỄN MINH	NHẬT		11/12/2017	1/8	
27	NGUYỄN NGỌC THẢO	NHI	x	13/03/2017	1/8	
28	HUỲNH NGỌC	NHI	x	02/04/2017	1/8	
29	TRẦN THỂ	PHONG		04/12/2017	1/8	
30	ĐỖ MINH	PHÚC		15/02/2017	1/8	
31	NGUYỄN AN HOÀNG	PHƯƠNG	x	16/09/2017	1/8	
32	TRẦN THANH	TÂM	x	22/02/2017	1/8	
33	LÊ DANH BẢO	THIÊN		12/05/2017	1/8	
34	HOÀNG CAO PHÚC	THỊNH		30/03/2017	1/8	
35	NGUYỄN MINH	THUẬN		06/01/2017	1/8	
36	NGUYỄN NGỌC MINH	TIẾN		19/02/2017	1/8	
37	LÂM NGỌC BẢO	TRẦN	x	08/02/2017	1/8	
38	NGUYỄN MINH	TRUNG		04/04/2017	1/8	
39	TRẦN THANH	TÙNG		04/06/2017	1/8	
40	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	x	19/03/2017	1/8	
41	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	VY	x	31/03/2017	1/8	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/9 (ILA) - CƠ SỞ 2 - PHÒNG 108
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	TRẦN KHÔI	ANH		22/02/2017	1/9	
2	LÂM NGUYỄN NGỌC	ANH	x	08/12/2017	1/9	
3	VÕ LÊ HOÀNG	ANH		30/09/2017	1/9	
4	VÕ NGỌC THUY	ANH	x	04/09/2017	1/9	
5	VƯƠNG GIA	BẢO		13/08/2017	1/9	
6	NGUYỄN TRẦN BẢO	CHÂU	x	24/04/2017	1/9	
7	NGUYỄN PHƯƠNG THUY	CHI	x	09/03/2017	1/9	
8	NGUYỄN MINH	ĐĂNG		13/05/2017	1/9	
9	BUI GIA	HÂN	x	30/11/2017	1/9	
10	NGUYỄN PHÚC	HÒA		04/01/2017	1/9	
11	NGUYỄN QUỐC	HÙNG		28/04/2017	1/9	
12	TỔNG MINH	KHANG		05/01/2017	1/9	
13	HUỲNH TRỌNG	KHANG		30/08/2017	1/9	
14	PHAN NHẬT	KHANG		24/03/2017	1/9	
15	NGUYỄN	KHÁNH		17/01/2017	1/9	
16	BUI ĐĂNG	KHOA		10/07/2017	1/9	
17	ĐẶNG ANH	KHÔI		24/08/2017	1/9	
18	NGÔ TUẤN	KIỆT		02/12/2017	1/9	
19	LÊ NGỌC THIÊN	KIM	x	06/10/2017	1/9	
20	THẠCH HIỂU	LÂM		21/03/2017	1/9	
21	VŨ CẨM	LINH	x	09/10/2017	1/9	
22	ĐẶNG GIA	MINH		22/06/2017	1/9	
23	PHẠM NHỰT	MINH		15/10/2017	1/9	
24	TRẦN NGỌC KHÁNH	MY	x	24/08/2017	1/9	
25	VÕ TÚ	MỸ	x	03/02/2017	1/9	
26	NGUYỄN NGỌC BÍCH	NGÂN	x	13/02/2017	1/9	
27	VŨ ÁNH	NGỌC	x	24/05/2017	1/9	
28	UÔNG TỬ ĐÌNH	NHÂN		14/02/2017	1/9	
29	NGUYỄN BẢO	NHI	x	03/12/2017	1/9	
30	NGUYỄN NGỌC THỤY	NHIÊN	x	01/03/2017	1/9	
31	TRẦN LÊ TÂN	PHÁT		14/07/2017	1/9	
32	NGUYỄN THANH	PHONG		21/07/2017	1/9	
33	LÊ THIÊN	PHÚC		19/10/2017	1/9	
34	ĐÌNH NGỌC YẾN	PHƯƠNG	x	16/03/2017	1/9	
35	TRẦN DUY	TÂN		28/03/2017	1/9	
36	VŨ HỒ NHƯ	THẢO	x	18/11/2017	1/9	
37	NGUYỄN PHÚ	THỊNH		29/01/2017	1/9	
38	NGUYỄN ANH	THƯ	x	26/01/2017	1/9	
39	TRẦN HUỲNH UYÊN	THƯ	x	03/10/2017	1/9	
40	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÀ	x	04/03/2017	1/9	
41	TRƯƠNG KHÁNH	VY	x	27/08/2017	1/9	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/10 (1 BUỔI) - CƠ SỞ 2 - PHÒNG 101

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	VŨ HOÀI	AN	x	02/01/2017	1/10	
2	NGUYỄN NGỌC HỒNG	ÂN	x	11/09/2017	1/10	
3	LÊ PHƯƠNG	ANH	x	05/01/2017	1/10	
4	NGUYỄN MINH	ANH	x	08/10/2017	1/10	
5	PHẠM HUỲNH HOÀNG	BẢO		04/07/2017	1/10	
6	VÕ VƯƠNG	ĐĂNG		02/03/2017	1/10	
7	NGUYỄN NGỌC	HÀ	x	30/04/2017	1/10	
8	LÊ NGUYỄN GIA	HÂN	x	17/05/2017	1/10	
9	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	x	13/07/2017	1/10	
10	PHẠM GIA	HY		19/07/2017	1/10	
11	NGUYỄN THANH	KHANG		18/12/2017	1/10	
12	TRẦN PHƯỚC	KHANG		21/12/2017	1/10	
13	NGUYỄN BẢO	KHÁNH		24/01/2017	1/10	
14	MAI ĐĂNG	KHÔI		23/11/2017	1/10	
15	LÊ TUẤN	KIỆT		26/02/2017	1/10	
16	PHẠM LÂM TUẤN	KIỆT		28/08/2017	1/10	
17	VÕ TUẤN	KIỆT		17/04/2017	1/10	
18	HOÀNG MAI	LILY	x	17/10/2017	1/10	
19	NGUYỄN TRẦN BẢO	LONG		20/07/2017	1/10	
20	CHU ĐẠI ANH	MINH		05/04/2017	1/10	
21	HOÀNG THU	MINH	x	16/10/2017	1/10	
22	LÊ KHÁNH	MY	x	11/12/2017	1/10	
23	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	x	14/04/2017	1/10	
24	PHẠM HẢI	NGUYỄN		09/01/2017	1/10	
25	HỒ DUY	NHÂN		26/08/2017	1/10	
26	NGUYỄN HOÀNG	NHI	x	30/03/2017	1/10	
27	NGUYỄN	NHIÊN	x	04/11/2017	1/10	
28	TRẦN NGỌC TỔ	NY	x	23/08/2017	1/10	
29	HUỲNH TÂN	PHÁT		02/07/2017	1/10	
30	LÊ MẠNH	PHÚC		24/04/2017	1/10	
31	VÕ HỒ THIÊN	PHÚC		02/10/2017	1/10	
32	VÕ TRẦN NHÃ	PHÚC	x	31/10/2017	1/10	
33	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	PHÚC		07/05/2016	1/10	
34	TRẦN TIỂU	PHỤNG	x	24/11/2017	1/10	
35	NGUYỄN MINH	QUÂN		19/12/2017	1/10	
36	NGUYỄN ANH	QUỐC		09/03/2017	1/10	
37	CAO NGUYỄN PHÚC	THIÊN		05/10/2017	1/10	
38	DƯƠNG NGỌC THIÊN	TIÊN	x	18/07/2017	1/10	
39	CAO THIÊN	TÍN		08/01/2017	1/10	
40	NGÔ NGUYỄN BẢO	TRÂM	x	28/08/2017	1/10	
41	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	x	15/04/2017	1/10	
42	NGUYỄN NHẬT	TRUNG		12/07/2017	1/10	
43	ĐỖ ĐÌNH THÚY	VY	x	05/03/2017	1/10	



QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/11 (1 BUỔI) - CƠ SỞ 2 - PHÒNG 202

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	ĐỖ NGỌC QUỲNH	ANH	x	12/06/2017	1/11	
2	NGUYỄN HOÀNG BẢO	ANH	x	11/09/2017	1/11	
3	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	ANH	x	23/08/2017	1/11	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	ANH	x	16/09/2017	1/11	
5	HUỲNH GIA	BẢO		25/07/2017	1/11	
6	TRẦN NGỌC	DIỄM	x	01/04/2017	1/11	
7	LƯU ĐỨC	DUY		28/10/2017	1/11	
8	TRỊNH NGUYỄN MINH	ĐĂNG		06/12/2017	1/11	
9	ĐẶNG HOÀNG GIA	HÂN	x	11/01/2017	1/11	
10	PHAN THANH	HIẾU		04/08/2016	1/11	
11	LAI HOÀNG MINH	HÙNG		20/01/2017	1/11	
12	TRẦN ANH	HUY		05/12/2017	1/11	
13	NGUYỄN BẢO	KHANG		08/11/2017	1/11	
14	NGUYỄN GIA	KHIÊM		01/09/2016	1/11	
15	NGUYỄN LÂM ANH	KHÔI		19/06/2017	1/11	
16	PHAN THANH BẢO	KHÔI		22/04/2017	1/11	
17	ĐÌNH NGUYỄN TUẤN	KIỆT		30/09/2017	1/11	
18	HOÀNG TUẤN	KIỆT		21/10/2017	1/11	
19	LÊ TRÚC	LINH	x	15/04/2017	1/11	
20	NGUYỄN TUẤN	LỘC		14/08/2017	1/11	
21	TRƯƠNG HIỀN	MINH		05/03/2017	1/11	
22	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	x	19/10/2017	1/11	
23	LƯƠNG CÔNG HOÀNG	NAM		06/07/2017	1/11	
24	LÝ XUÂN	NGÂN	x	07/10/2017	1/11	
25	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	x	06/04/2017	1/11	
26	NGUYỄN THÀNH	NHẬT		28/11/2017	1/11	
27	NGUYỄN LÊ AN	NHIÊN	x	15/09/2017	1/11	
28	DƯƠNG QUỲNH	NHU	x	21/06/2017	1/11	
29	TRẦN NGUYỄN THỰC	OANH	x	14/08/2017	1/11	
30	ĐẶNG XUÂN	PHÚC		21/04/2017	1/11	
31	HOÀNG GIA	PHÚC		06/10/2017	1/11	
32	PHAN THIÊN	PHÚC		22/03/2017	1/11	
33	TRẦN LINH	PHƯƠNG	x	23/03/2017	1/11	
34	NGUYỄN TRẦN MINH	THIỆN		16/02/2017	1/11	
35	NGUYỄN HOÀNG ANH	THÚ	x	28/04/2017	1/11	
36	DƯƠNG NGỌC THUY	TIÊN	x	19/09/2017	1/11	
37	NGUYỄN TRẦN MINH	TRÍ		15/09/2017	1/11	
38	NGUYỄN DOãn TUẤN	TÚ		27/10/2017	1/11	
39	NGUYỄN KIỀU ANH	TUẤN		25/11/2017	1/11	
40	TIẾT LÂM	TUỆ	x	26/12/2017	1/11	
41	HÀNG KHÁNH	UYÊN	x	18/08/2017	1/11	
42	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	x	01/01/2015	1/11	
43	TRẦN HOÀNG THẢO	VY	x	30/10/2014	1/11	
44	LÊ THỊ BẢO	YẾN	x	16/03/2017	1/11	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/12 (1 BUỔI) - CƠ SỞ 2 - PHÒNG 203

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	NGUYỄN GIA	AN		08/12/2017	1/12	
2	PHẠM LÊ ĐỨC	ANH		24/01/2017	1/12	
3	TRẦN ĐẶNG TỬ	ANH	x	15/10/2017	1/12	
4	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	x	11/12/2017	1/12	
5	TRẦN GIA	BẢO		02/06/2017	1/12	
6	NGUYỄN THANH	BÌNH		29/11/2017	1/12	
7	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	CHÂU	x	02/12/2017	1/12	
8	PHẠM LONG KHẢ	DOANH	x	27/11/2017	1/12	
9	NGUYỄN NGỌC THUY	DƯƠNG	x	22/11/2017	1/12	
10	LÂM HOÀNG	DUY		16/02/2017	1/12	
11	PHẠM LÊ MINH	ĐĂNG		20/06/2017	1/12	
12	ĐỖ THÀNH	ĐẠT		03/09/2017	1/12	
13	NGUYỄN NGỌC AN	ĐỨC		25/08/2017	1/12	
14	NGUYỄN TRẦN MINH	ĐỨC		13/04/2016	1/12	
15	BUI NGỌC KHAI	HÀN	x	23/01/2017	1/12	
16	NGUYỄN GIA	HÀN	x	09/02/2017	1/12	
17	ĐOÀN QUANG	HIỀN		24/09/2017	1/12	
18	NGUYỄN HUY	HOÀNG		30/06/2017	1/12	
19	LÊ MAI	HƯƠNG	x	23/03/2017	1/12	
20	NGUYỄN ĐỨC	HUY		17/10/2017	1/12	
21	LƯƠNG NGUYỄN BẢO	KHANG		29/08/2017	1/12	
22	NGUYỄN TRẦN LÊ	KHÔI		04/10/2017	1/12	
23	NGUYỄN TUẤN	KIỆT		10/10/2017	1/12	
24	PHẠM NGUYỄN ÁNH	KIM	x	03/07/2017	1/12	
25	ĐỒNG KHÁNH	LINH	x	21/10/2017	1/12	
26	DƯƠNG TÂN	LỘC		20/07/2017	1/12	
27	LÊ NHẬT	MINH		15/06/2017	1/12	
28	NGUYỄN ĐỖ TƯỜNG	MINH		18/03/2017	1/12	
29	ĐINH HÀ THẢO	MỸ	x	09/04/2017	1/12	
30	TRƯƠNG KHÔI	NGUYỄN		30/10/2017	1/12	
31	NGUYỄN MINH	NHẬT		18/01/2017	1/12	
32	TRẦN ĐÌNH HẠ	NHIÊN	x	04/02/2015	1/12	
33	LÊ THIÊN	PHONG		16/10/2017	1/12	
34	LƯƠNG MINH	PHÚC		12/12/2017	1/12	
35	VÕ AN	PHÚC		13/05/2017	1/12	
36	NGUYỄN LÊ THIÊN	QUỐC		13/05/2016	1/12	
37	ĐỖ MINH	TÂM		16/02/2017	1/12	
38	THẠCH AN	THANH	x	08/02/2017	1/12	
39	NGUYỄN NGỌC MINH	THI	x	19/06/2017	1/12	
40	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	x	14/03/2017	1/12	
41	BÀNH TRẦN MỸ	TIÊN	x	30/04/2017	1/12	
42	DƯƠNG THỊ NHẢ	UYÊN	x	03/02/2017	1/12	
43	ĐOÀN QUANG	VINH		24/09/2017	1/12	
44	TRỊNH ĐẶNG THIÊN	Ý	x	04/07/2017	1/12	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỞNG THỊ PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/13 (1 BUỔI) - CƠ SỞ 2 - PHÒNG 204

NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	TRẦN NGỌC THIÊN	ÂN	x	05/08/2017	1/13	
2	NGUYỄN MAI	ANH	x	16/01/2017	1/13	
3	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	x	08/02/2017	1/13	
4	HOÀNG NGỌC MINH	CHÂU	x	31/05/2017	1/13	
5	LAI NGUYỄN THÀNH	DANH		27/03/2017	1/13	
6	NGUYỄN MINH	ĐĂNG		11/09/2017	1/13	
7	TRẦN HỮU	ĐẠT		16/04/2017	1/13	
8	NGUYỄN KIM GIA	HÂN	x	13/02/2017	1/13	
9	NGUYỄN TRẦN THANH	HƯƠNG	x	21/09/2017	1/13	
10	NGUYỄN VŨ GIA	HUY		09/04/2017	1/13	
11	NGUYỄN LÊ ANH	KHANG		01/07/2017	1/13	
12	TRẦN MINH	KHANG		20/06/2017	1/13	
13	BUI NGUYỄN THIÊN	KHÔI		31/08/2017	1/13	
14	NGUYỄN ANH	KHÔI		31/03/2017	1/13	
15	TRẦN MINH	KHÔI		20/06/2017	1/13	
16	NGUYỄN TUẤN	KIỆT		10/11/2017	1/13	
17	BUI NGỌC THIÊN	KIM	x	08/11/2016	1/13	
18	CHÁU VĨNH	KÝ		01/07/2017	1/13	
19	NGUYỄN NGÔ BẢO	LONG		16/05/2017	1/13	
20	NGUYỄN NGỌC	MAI	x	30/11/2017	1/13	
21	NGUYỄN XUÂN	MINH		08/09/2017	1/13	
22	VŨ ANH	MINH		23/06/2017	1/13	
23	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	x	10/09/2017	1/13	
24	PHẠM ÁI	NGHI	x	22/01/2017	1/13	
25	VĂN NGUYỄN BẢO	NGỌC	x	14/02/2017	1/13	
26	NGUYỄN DIỆP THẢO	NGUYỄN	x	14/05/2017	1/13	
27	NGÔ HOÀNG THẢO	NHI	x	13/02/2017	1/13	
28	TRẦN NGUYỄN AN	NHIÊN	x	20/12/2017	1/13	
29	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚ		02/09/2017	1/13	
30	LÂM NGỌC GIA	PHÚC		12/07/2017	1/13	
31	PHAN THANH	PHÚC		10/11/2017	1/13	
32	CHUNG ÁI	PHƯƠNG	x	07/03/2017	1/13	
33	TẠ ANH	QUÂN		06/06/2017	1/13	
34	NGUYỄN HẠO	THIÊN		30/06/2017	1/13	
35	NGUYỄN LÊ MINH	THIỆN		06/11/2017	1/13	
36	CAO NGUYỄN NGỌC ANH	THỨ	x	17/02/2023	1/13	
37	NGUYỄN BẢO CÁT	TIÊN	x	10/04/2017	1/13	
38	TRẦN NGUYỄN TÀI	TRÍ		24/05/2017	1/13	
39	NGUYỄN MẬU ANH	TỬ		02/11/2017	1/13	
40	TRƯƠNG QUANG	TUẤN		01/01/2017	1/13	
41	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	x	11/05/2017	1/13	
42	NGUYỄN BẢO	VĂN		18/03/2017	1/13	
43	NGUYỄN HOÀNG	VŨ		23/08/2017	1/13	
44	NGUYỄN THẾ	VỸ		27/09/2017	1/13	